

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Thị Thu T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm B, xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hà Văn D, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã V M, huyện T S, Phú Thọ.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

(Chị T và anh D đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/3/2024 và các lời khai tiếp theo, chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V M, huyện T S, Phú Thọ. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn về tình cảm mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng anh chị không thể chung sống được với nhau. Nên chị T và anh D thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà A, sinh ngày 06/5/2011 và cháu Hà Minh L, sinh ngày 21/01/2015. Sau

ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Hà A và cháu Hà Minh L cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T và anh D đều xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: Chị T xin tự chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Chị T và anh D đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

Cháu Hà A và cháu Hà Minh L đều trình bày khi bố mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, theo đơn đề nghị của chị T, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định đối với dấu vân tay của anh Hà Văn D tại Đơn xin yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/3/2024 và Giấy ủy quyền ngày 12/3/2024; so với dấu vân tay trên “Chứng minh nhân dân số 131264359” có phải dấu vân tay của cùng một người không? Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ đã ra kết luận giám định số 964/KLGĐ-KTHS ngày 12/7/2024 đối với đối tượng giám định nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ Điều 369, Điều 370 BLTTDS và các Điều 55, 81, 82, 83, 123 Luật hôn gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị T
- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh D và chị T về việc cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: đương sự không đề nghị nên không giải quyết.
- Chị T tự nguyện xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D đều có hộ khẩu thường trú tại Xóm B, xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ. Tại công văn số

10608/QLXNC-P3 ngày 22/5/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định anh Hà Văn D xuất cảnh ngày gần nhất ngày 25/02/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Chị T và anh D đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị T và anh D là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại kết luận giám định số: 964/KLGD-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Các dấu vân tay “Ngón trỏ trái” và “Ngón trỏ phải” trong các tài liệu mẫu giám định (ký hiệu A1, A2) so với dấu vân tay in tại ô “ngón trỏ trái” và “ngón trỏ phải” trên GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN số 131264359 ghi tên HÀ VĂN D, sinh ngày 16/5/1988; Nơi ĐKKH thường trú: Bàn 2, xã V M, T S, Phú Thọ do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 22/02/2017 là do cùng một người in ra.

Như vậy, Đơn xin yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/3/2024 và Giấy ủy quyền ngày 12/3/2024 thể hiện đúng ý chí của anh D nên có giá trị sử dụng để giải quyết vụ án.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày ngày 20/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V M, huyện T S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh D có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng làm ăn kinh tế, hai vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của chị T và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà A, sinh ngày 06/5/2011 và cháu Hà Minh L, sinh ngày 21/01/2015. Chị T và anh D thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng do chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: Chị Hà Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, chi phí giám định nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hà A, sinh ngày 06/5/2011 và cháu Hà Minh L, sinh ngày 21/01/2015. Anh Hà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Hà Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Hà Thị Thu T cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Hà Văn D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị Thu T và anh Hà Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hà Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000185 ngày 11/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về chi phí giám định: Chị Hà Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

[6] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V M, T S;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Tiến Dũng